KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 7: THẾ GIỚI THỰC VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 14 /3/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			**Nội dung giáo dục theo chủ đề**			**Dự kiến nội dung hoạt động**
3 tuổi	**4 tuổi**	**5 tuổi**	**3 tuổi**	**4 tuổi**	**5 tuổi**	
1. Phát triển thể chất:						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	**- MT 1:** Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	**- MT 1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.		- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng

- **MT 2:** Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- **MT 2:** Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- **MT 2:** Trẻ thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. - Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Bụng: Đứng cúi người về trước. - Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía. - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang.			- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể dục
- **MT 8:** Trẻ biết trườn theo hướng thẳng.	- **MT 8:** Trẻ biết trườn chui dưới dây.	- **MT 8:** Trẻ biết trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	- Trườn theo hướng thẳng		- Trẻ biết trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.
	- **MT 9:** Trẻ biết trèo lên, xuống 5 dóng thang.	- **MT 9:** Trẻ biết trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. (CS4)		- Trèo lên, xuống 5 dóng thang.	- Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.	- Hoạt động học: Vận động cơ bản: + Trèo lên xuống 7 gióng thang. + Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.
- **MT 13:** Trẻ biết tô, vẽ nguệch ngoạc.	- **MT 15:** Trẻ biết tô, vẽ hình.	- **MT 17:** Trẻ biết tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ. (CS6)	- Tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích.	- Tô, vẽ hình theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút tô, vẽ đúng theo quy định.	- Tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chờm ra ngoài hình vẽ. - Vẽ theo ý thích, theo yêu	- Hoạt động học tập – vui chơi trong và ngoài lớp học - Hoạt động chơi ở góc tạo hình:

					cầu. - Cầm bút đúng: bằng ngón trỏ và ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.. - Tô màu đều, không chờm ra ngoài nét vẽ.	Vẽ, tô màu cây; Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau; Tô màu mâm ngũ quả.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
		- **MT 30:** Trẻ biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm. (CS22)			- Tác hại của số việc nguy hiểm. - Cách tránh hoặc dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong và ngoài lớp học – các hoạt động vệ sinh cá nhân – lao động trong ngày
2. Phát triển nhậnthức:						
a. Khám phá khoa học:						
- **MT 29:** Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- **MT 31:** Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- **MT 39:** Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. (CS92)	- Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm	- Tên, đặc điểm bên ngoài của cây, rau, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Phối hợp các	- Gọi tên các cây gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của, cây, hoa, quả. - Đặc điểm, ích	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số loại quả

			hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ… để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm… để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả. - Đặt tên cho hóm những cây, hoa quả bằng những từ khái quát. - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận vê sự vật, hiện tượng	
	- **MT 41:** Trẻ biết sử dụng sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- **MT 51:** Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong và ngoài lớp học
b. Làm quen với toán:						
- **MT 40:** Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5.	- **MT 46:** Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- **MT 56:** Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm và so sánh số lượng của các nhóm (CS105)	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một số nhóm đối tượng thành các nhóm		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	

			nhỏ.			
- **MT 43:** Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- **MT 49:** Trẻ chỉ ra được điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật…)	- **MT 59:** Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo yêu cầu. (CS107)	- Sử dụng các hình học để chắp ghép - Nhận ra và gọi tên các hình: Hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo thành hình đơn giản.	- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	- Hoạt động học: + Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. + Chắp ghép các hình hình học để thành hình mới theo ý thích và theo yêu cầu
3. Phát triển ngôn ngữ:						
a. Nghe:						
- **MT 51:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- **MT 58:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- **MT 72:** Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc, nghe các bạn	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày

			đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao,ca dao mà trẻ được nghe			
b. Nói:						
c. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)			- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày. - Hoạt động học: + Làm quen với chữ cái l, m, n; g, y + Trò chơi với chữ cái l, m, n; g, y - Hoạt động vui chơi ở góc: + Góc học tập - thư viện: Xem truyện, tranh ảnh, làm sách về một số loại rau; Về

					người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp.	chủ đề.
		- **MT 95:** Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói. (CS86*)*			- Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số ký hiệu ... để thay thế cho lời nói. - Hiểu rằng chữ viết thể hiện các từ, câu của lời nói, một từ nói ra có thể viết được bằng ký hiệu chữ viết.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.
	- **MT 73:** Trẻ biết tập tô, tập đồ các nét chữ với sự giúp đỡ của cô.	- **MT 97:** Trẻ biết bắt chước hành vi và sao chép từ, chữ cái. (CS88)		- Hướng dẫn trẻ tô, tập đồ các nét chữ.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tô chữ, đồ chữ, cắt dán chữ. - Xếp hình chữ	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.

					bằng nhiều nguyên vật liệu khác nhau.	
- **MT 68:** Trẻ tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- **MT 75:** Trẻ nhận dạng được một số chữ cái.	- **MT 100:** Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày.
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:						
a. Phát triển tình cảm:						
		- **MT 114:** Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. (CS40)			- Nói khẽ, đi lại nhẹ nhàng khi người khác đang nghỉ hay bị ốm. - Giữ thái độ trong giờ học. Vui vẻ hào hứng với các sự kiện tổ chức ở nhà trường:	- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày:

					sinh nhật, ngày lễ, hội. Buồn phải chia tay với bạn bè, cô giáo khi ra trường.	
		- **MT 118:** Trẻ thích được chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. (CS44)			- Kể chuyện cho bạn nghe về vui buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi hướng dẫn bạn cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.	
		- **MT 120:** Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên. (CS46)			- Thích và chơi theo nhóm bạn. - Có ít nhất 2 bạn hay cùng chơi với nhau.	
5. Phát triển thẩm mĩ:						
a. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- **MT 87:** Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- **MT 96:** Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- **MT 142:** Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận	- Hoạt động học: + Dạy hát: Em yêu cây xanh; + Vận động: Bông hoa mừng cô. + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh.

					ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động vui chơi ở góc: Hát, múa, vận động bài hát về chủ đề - Hoạt động chiều: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Các hoạt động học tập vui chơi khác trong ngày có hát
- **MT 88:** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- **MT 97:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- **MT 143:** Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	
- **MT 89:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- **MT 98:** Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- **MT 144:** Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
- **MT 90:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để	- **MT 99:** Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để	- **MT 145:** Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên	- Hoạt động học: + In hình bằng rau, củ, quả + Xé dán vườn cây ăn quả

tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	tạo ra sản phẩm.	giản. (CS102)	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động vui chơi ở góc: + Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. + Xé dán vườn cây ăn quả. + Vẽ, tô màu cây. + Tô màu mâm ngũ quả. + Làm sách tranh về chủ đề.
- **MT 91:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp	- **MT 100:** Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn	- **MT 148:** Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	

chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.					
b. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	**- MT 102:** Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	**- MT 150:** Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học: + In hình bằng rau, củ, quả + Xé dán vườn cây ăn quả - Hoạt động vui chơi ở góc: + Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. + Xé dán vườn cây ăn quả. + Vẽ, tô màu cây. + Tô màu mâm ngũ quả. + Làm sách tranh về chủ đề.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tháng:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI CÂY
Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025)

Kế hoạch tuần 21

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (17/02)	Thứ 3 (18/02)	Thứ 4 (19/02)	Thứ 5 (20/02)	Thứ 6 (21/02)
Đón trẻ **Thể dục sáng**	**1. Đón trẻ:** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại cây. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. **2. Thể dục sáng:** Tập theo nhạc. Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. Bụng 1: Đứng cúi người về trước. Chân - bật: Khụy gối - Bật về các phía. **3. Điểm danh:**				
Hoạt	*** Thể dục:** - ***VĐCB:*** Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x	*** Làm quen với chữ cái**: - Làm quen với	**** Khám phá khoa học.*** - Tìm hiểu quá trình	*** Âm nhạc:** ***- NDTT:*** *Dạy hát*: Em yêu cây xanh.	*** Làm quen với toán:** Nhận biết phân biệt khối

động học	30 cm. - ***TCVĐ:*** Ai nhanh nhất	chữ l, m, n	phát triển của cây từ hạt.	***- NDKH:*** *+ Nghe hát:* Lý cây xanh. *+ TCÂN:* Tai ai tinh.	cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Chơi gia đình. Bán hàng. *** Góc xây dựng:** Xây dựng vườn cây ăn quả. *** Góc tạo hình:** Vẽ, tô màu cây. *** Góc âm nhạc:** Hát, múa, vận động bài hát bài thơ về chủ đề. *** Góc học tập- thư viện:** Xem tranh truyện, làm sách tranh về chủ đề. *** Góc khoa học - thiên nhiên:** Chăm sóc cây. Chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích:** Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây chuối. Hoạt động lao động: Chăm sóc cây xanh. *** Trò chơi vận động:** Nhảy tiếp sức. Tung bóng. Kéo co. *** Chơi tự chọn:** Vẽ phấn tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiếânng Việt	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ai nhanh nhất	- chữ l, m, n	- Nảy mầm - Cây non. - Cây trưởng thành	- Em yêu cây xanh. Lý cây xanh. Tai ai tinh.	- Ôn lại các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	*** Ôn luyện:** - Ôn: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. - Ôn: Chữ cái l, m, n - Ôn: Trò chuyện về quá trình phát triển của cây từ hạt. - Ôn: *Hát:* Em yêu cây xanh. - Ôn: - Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật ***. Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				

Trả trẻ	* **Nêu gương:** - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. *** Trả trẻ:** - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ LOẠI QUẢ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 24/02/2025 đến ngày 28/02/2025)

Kế hoạch tuần 22

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (24/02)	Thứ 3 (25/02)	Thứ 4 (26/02)	Thứ 5 (27/02)	Thứ 6 (28/02)
Đón trẻ **Thể dục sáng**	**1. Đón trẻ:** - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại quả. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. **2. Thể dục sáng:** (tập theo nhạc) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang.				

	3. Điểm danh:				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - ***VĐCB:*** Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. - ***TCVĐ:*** Nhảy qua suối nhỏ.	*** Làm quen với chữ cái**: - Làm quen với chữ g, y	*** Khám phá khoa học:** - Tìm hiểu một số loại quả	*** Tạo hình:** - Xé dán vườn cây ăn quả. (đề tài)	*** Làm quen với văn toán:** - Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9.
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai**: Gia đình. Cửa hàng. *** Góc xây dựng**: Xây dựng nhà máy sản xuất nước ép trái cây. *** Góc tạo hình:** Tô màu mâm ngũ quả. *** Góc âm nhạc:** Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. *** Góc học tập- thư viện:** Xem sách tranh, làm sách về chủ đề. *** Góc khoa học - thiên nhiên:** Chăm sóc cây. Gieo hạt, quan sát sự nẩy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	*** Hoạt động có mục đích:** Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây bưởi. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. *** Trò chơi vận động**: Cướp cờ. Rồng rắn lên mây. Tung bóng. *** Chơi tự do:** Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát, nước, vẽ hình trên cát. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiếânng Việt	- Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.	- Hoa hồng - Hoa ly	- Quả bưởi; Quả cam; Quả xoài; Quả dưa hấu	- Xé dán vườn cây ăn quả	- Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
	*** Ôn luyện:**				

Chơi hoạt động theo ý thích	- Ôn: Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. - Ôn: Chữ g, y - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số loại quả - Ôn: Xé dán vườn cây ăn quả. (đề tài) - Ôn: - Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9. Nhận biết số 9. ***. Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.
Trả trẻ	*** Nêu gương:** - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. *** Trả trẻ:** - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NGÀY HỘI CỦA CÁC BÀ, CÁC MẸ

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 03/03/2025 đến ngày 07/03/2025)

Kế hoạch tuần 23

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (03/03)	Thứ 3 (04/03)	Thứ 4 (05/03)	Thứ 5 (06/03)	Thứ 6 (07/03)
Đón trẻ **Thể dục sáng**	**1. Đón trẻ:** - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về ngày hội của các bà, các mẹ. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. **2. Thể dục sáng:** (Kết hợp với bài hát có nội dung về chủ đề) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa tay ra trước, sang ngang. - Bụng: Đứng cúi về trước - Chân, bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. **3. Điểm danh:** - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - ***VĐCB:*** Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - ***TCVĐ:*** Rung chuông vàng.	*** Làm quen với chữ cái:** - Trò chơi với chữ cái g, y.	*** Khám phá xã hội** - Tìm hiểu ngày hội của bà, của mẹ	*** Âm nhạc:** - **NDTT:** *Vận động:* Bông hoa mừng cô. - **NDKH:** + *Nghe hát;* Chỉ có một trên đời + *TCAN:* Tai ai tinh.	*** Làm quen với toán:** Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9.

Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Gia đình. Bán hàng. *** Góc xây dựng:** Xây công viên, vườn hoa *** Góc tạo hình:** Cắt, dán một số loại hoa. Làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ. *** Góc âm nhạc:** Biểu diễn văn nghệ, đọc thơ có nội dung về chủ đề. *** Góc học tập - thư viện:** Xem tranh ảnh, làm sách tranh về chủ đề. *** Góc khoa học - thiên nhiên:** Chăm sóc cây, lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích:** Quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát cây hoa hồng. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. *** Trò chơi vận động:** Kéo co. Chuyền bóng. Chuyển bi * **Chơi tự chọn:** Nhặt lá về làm đồ chơi. Vẽ tự do trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - Rung chuông vàng	- Chúc mừng - Lễ kỷ niệm	- Ngày hội. - Ngày quốc tế phụ nữ. Tôn vinh	- Tiết tấu chậm. Bông hoa mừng cô.	Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	*** Ôn luyện:** - Ôn: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - Ôn: Chữ cái g, y - Ôn: Quan sát – trò chuyện ngày hội của bà, của mẹ. - Ôn: Vận động: Bông hoa mừng cô. - Ôn: Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9. ***. Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				

Trả trẻ	*** Nêu gương:** - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. *** Trả trẻ:** - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MỘT SỐ LOẠI RAU

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 10/03/2025 đến ngày 14/03/2025)

Kế hoạch tuần 24

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (10/03)	Thứ 3 (11/03)	Thứ 4 (12/03)	Thứ 5 (13/03)	Thứ 6 (14/03)
Đón trẻ **Thể dục sáng**	**1. Đón trẻ:** - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại rau. - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích **2. Thể dục sáng:** - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay.				

	- Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. **3. Điểm danh:**				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - ***VĐCB:*** Trèo lên xuống 7 gióng thang. - ***TCVĐ:*** Chuyền bóng	*** Làm quen với chữ cái:** - Trò chơi với chữ cái m, n, l	*** Khám phá xã hội:** - Tìm hiểu một số loại rau.	*** Tạo hình:** - In hình bằng rau, củ, quả (đề tài)	*** Làm quen với văn toán:** Tạo ra một số hình học bằng các hình khác nhau.
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai**: Gia đình. Cửa hàng. *** Góc xây dựng:** Xây dựng trang trại rau sạch. *** Góc tạo hình:** Vẽ, cắt, dán, tô màu một số loại rau. *** Góc âm nhạc:** Hát, đọc thơ về chủ đề. *** Góc học tập - thư viện**: Xem truyện, tranh ảnh, làm sách về một số loại rau. *** Góc khoa học - thiên nhiên**: Chăm sóc rau, cây xanh, nhổ cỏ, tưới rau.				
Chơi ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích:** - Dạo quanh sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh trên sân trường. - Quan sát vườn rau. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. *** Trò chơi vận động**: Gieo hạt, Bánh xe quay. Trồng nụ trồng hoa. *** Chơi tự do**: Chăm sóc cây cối, nhặt cỏ. Vẽ phấn trên sân trường. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếânng Việt	- Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Chạy tiếp cờ.	- Chữ m, n, l.	- Rau ăn lá, rau ăn quả, rau ăn củ.	- In hình bằng rau, củ, quả.	Tạo ra một số hình học bằng các hình khác nhau.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				

Chơi hoạt động theo ý thích	*** Ôn luyện:** - Ôn: Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Ôn: Chơi chữ cái m,n,l - Ôn: Quan sát – trò truyện một số loại rau. - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: In hình bằng rau, củ, quả (đề tài) - Ôn: Tạo ra một số hình học bằng các hình khác nhau. ***. Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.
Trả trẻ	*** Nêu gương:** - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. - Nhận xét – nêu gương cuối tuần. *** Trả trẻ:** - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI THỰC VẬT

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Đồng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm